TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **16** /2018/HSST
Ngày 12 / 4/ 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Bảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh; 2/ Bà H'Lum Niê.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Trung**; chức vụ: Thư ký TAND huyện Cư M'gar.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar: **Ông Trần Quốc Thắng;** Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/ 4/ 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 16/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26/3/2018 đối với các bị cáo:

1/ LÊ VĂN Q, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 4, xã Cư S, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn Tr, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị K, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1978 và có 02 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

2/ NGUYỄN TIẾN O, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã EaM, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1982 và có 03 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

3/ PHẠM VĂN T, sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2B, xã EaM, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phạm Văn R, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ Nguyễn

Thị H, sinh năm 1973 và có 03 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

4/ NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 4, xã Cư S, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Phan Thị N, sinh năm 1934; Bị cáo có vợ Đinh Thị Phương T, sinh năm 1977 (đã chết) và có 03 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

5/ NGUYỄN TRUNG N, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã EaM, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Công Đ, sinh năm 1953 và con bà Ngô Thị Hồng T (đã chết); Bị cáo có vợ Huỳnh Trần Thu H, sinh năm 1988 và có 01 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

6/ LƯU HOÀNG T1, sinh năm 1969 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã Ea M, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lưu Ngọc D (đã chết) và con bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ Tạ Thị N, sinh năm 1979 và có 04 con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 27/12/2017, hiện tại ngoại - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Tạ Thị N, sinh năm 1979 - Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea M, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Chị Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1983 - Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea M, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1978 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Cư S, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Chị Huỳnh Trần Thu H, sinh năm 1988 - Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea M, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Anh Vũ Văn B, sinh năm 1966 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea K, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 20/12/2017, LÊ VĂN Q, NGUYỄN TIẾN O, PHẠM VĂN T, NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN TRUNG N đến nhà LƯU HOÀNG T1 trú tại thôn 3, xã EaM, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, các bị cáo nảy sinh ý định, rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố ăn tiền được tất cả đồng ý. LƯU HOÀNG T1 cho mượn phòng khách có kích thước (5,8 x 4,7)m của gia đình, đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, chuẩn bị 02 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa làm dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, sau đó bị cáo T1 ngồi xem các bị cáo khác chơi đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá nhưng chỉ lấy 28 lá bài từ 8 đến Át. Ban đầu mỗi người chơi được phát 02 lá bài, trong đó có 01 lá được lật ngửa và 01 lá đặt úp, mỗi người lại được phát tiếp 03 vòng, mỗi vòng 01 lá bài, người nào được lá bài lớn hơn thì được cược trước, những người sau có quyền được úp bài, theo, tố, tố tất cả; số tiền ban đầu phải đặt là 20.000đ, mỗi vòng sau cược từ 200.000đ đến 300.000đ. Đến cuối cùng lá bài úp ban đầu được lật tẩy lên thì mọi người cùng so bài, nếu bài người nào lớn nhất sẽ thắng được phần tiền đã cược của những người còn lại. Nếu ván bài người thắng được 600.000đ trở lên thì sẽ đóng ít nhất 10.000đ cho T1, làm tiền xâu. Đến 21h cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền **6.380.000**đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 6.380.000đ, 56 lá bài tú lơ khơ, 02 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa, 05 xe mô tô (xe mô tô BKS 47M6- 0552, xe mô tô BKS 47H1- 112.77, xe mô tô BKS 47FF- 6932, xe mô tô BKS 92N7- 4405 và xe mô BKS 47F3- 3563) và ngày 26/01/2018 đã trả 05 xe mô nêu trên cho các chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar xác định: Căn phòng dùng để đánh bạc diện tích (5,8 x 4,7)m có giá trị 13.357.400đ.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố: Bị cáo LÊ VĂN Q, NGUYỄN TIẾN O, PHẠM VĂN T, NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN TRUNG N, LƯU HOÀNG T1 về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Khoảng 13h ngày 20/12/2017 tại thôn 3, xã EaM, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo LÊ VĂN Q, NGUYỄN TIẾN O, PHẠM VĂN T, NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN TRUNG N, LƯU HOÀNG T1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố ăn tiền, đến 21h cùng ngày khi đang đánh bạc bị bắt quả tang thu giữ tại sòng bạc số tiền 6.380.000đ.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **LÊ VĂN Q** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN TIẾN O** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **PHẠM VĂN T** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN VĂN H** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN TRUNG N** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **LƯU HOÀNG T1** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, đề nghị HĐXX xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo, người liên quan không tham gia trạnh luận. .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Ngày 20/12/2017, các bị cáo LÊ VĂN Q, NGUYỄN TIẾN O, PHẠM VĂN T, NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN TRUNG N, LƯU HOÀNG T1 đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì tố được thua bằng tiền là phạm tội: "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

**** Tại Điều 248 BLHS quy định**:*

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ

nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.380.000đ, cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo ngang nhau là phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, các bị cáo cùng nẩy sinh ý định, rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền, hơn nữa số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gần như tương đương với nhau. Riêng bị cáo LƯU HOÀNG T1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho mượn phòng khách của gia đình, đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, chuẩn bị 02 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa làm dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu. Theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật hình sự nên bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] **Về xử lý vật chứng**: Số tiền **6.380.000đ** là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

56 lá bài tú lơ khơ; 02 đĩa sứ và 01 chiếu nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

Căn phòng LƯU HOÀNG T1 sử dụng vào việc đánh bạc có giá trị 13.357.400đ, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo LƯU HOÀNG T1. Do vậy, buộc bị cáo T1 phải nộp ½ giá trị căn phòng là **6.678.700**đ để sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan Công an huyện CưM’gar trả 05 xe mô tô cho các chủ sơ hữu là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **LÊ VĂN Q**, **NGUYỄN TIẾN O**, **PHẠM VĂN T**, **NGUYỄN VĂN H**, **NGUYỄN TRUNG N** và **LƯU HOÀNG T1** phạm tội: “Đánh bạc”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **LÊ VĂN Q: 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LÊ VĂN Q cho Ủy ban nhân dân xã Cư S, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN TIẾN O: 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN TIẾN O cho Ủy ban nhân dân xã Ea M, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **PHẠM VĂN T: 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PHẠM VĂN T cho Ủy ban nhân dân xã Ea M, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN VĂN H: 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN VĂN H cho Ủy ban nhân dân xã Cư S, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **NGUYỄN TRUNG N: 09** (chín) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN TRUNG N cho Ủy ban nhân dân xã Ea M, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoảng 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt **LƯU HOÀNG T1: 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LƯU HOÀNG T1 cho Ủy ban nhân dân xã Ea M, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*** Về xử lý vật chứng**: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.380.000đ;
- Tịch thu tiêu hủy 56 lá bài tú lơ khơ; 02 đĩa sứ và 01 chiếc chiếu nhựa (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).
- Buộc bị cáo LƯU HOÀNG T1 phải nộp ½ giá trị căn phòng là **6.678.700**đ để sung quỹ Nhà nước.
- Chấp nhận Cơ quan Công an huyện Cư M'gar trả xe mô tô BKS 47M6-0552 cho bị can PHẠM VĂN T; xe mô tô BKS 47H1- 112.77 cho chị Đỗ Thị Mỹ D; xe mô tô BKS 47FF- 6932 cho chị Trần Thị Mỹ D; xe mô tô BKS 92N7- 4405 cho chị Huỳnh Trần Thu H sinh năm 1988, trú tại: thôn 3, xã EaMNang, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk và xe mô tô 47F3- 3563 cho ông Vũ Văn B là các chủ sở hữu.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo LÊ VĂN Q, NGUYỄN TIẾN O, PHẠM VĂN T, NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN TRUNG N và LƯU HOÀNG T1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về kháng cáo**: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật THADS thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS"./.

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I thuộc TANDTC*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *Công an huyện CưM'gar;*
- *Chi cục THADS huyện CưM'gar;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- . . . . . ;
- *Lưu hồ sơ.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo